

**CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT CƠ BẢN MIỀN NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 439/GT-HCCB

Về việc giải trình sự biến động lợi
nhuận sau thuế BCTC riêng Công ty mẹ
quý 2 năm 2020 so với cùng kỳ năm
trước

Tp.HCM, ngày 23 tháng 07 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (CSV)
Trụ sở chính: 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 38296620 - 38225373
Fax: (028) 38239109 - 38243166
Website: www.sochemvn.com
Email: sbcc@sochemvn.com

Căn cứ báo cáo tài chính riêng công ty mẹ quý 2 năm 2020, Công ty cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam (mã chứng khoán CSV) xin được giải trình biến động lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 2 năm 2020 so với quý 2 năm 2019 như sau:

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch (1) – (2)	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Quý 2/2020 (1)	Quý 2/2019 (2)		
Báo cáo tài chính riêng công ty mẹ	48.859.102.358	54.871.861.111	-6.012.758.753	-10,96%

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Quý 2/2020	Quý 2/2019	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	242.212.510.628	308.589.175.644	-66.376.665.016
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	62.445.000		62.445.000
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	242.150.065.628	308.589.175.644	-66.439.110.016
4.	Giá vốn hàng bán	154.175.440.093	213.337.502.726	-59.162.062.633
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	87.974.625.535	95.251.672.918	-7.277.047.383
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	3.003.383.095	4.172.033.712	-1.168.650.617
7.	Chi phí tài chính	3.206.361.470	2.327.362.004	878.999.466
8.	Chi phí bán hàng	13.539.425.470	15.101.449.425	-1.562.023.955
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.865.699.967	14.034.727.576	-1.169.027.609
10.	Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	61.366.521.723	67.960.167.625	-6.593.645.902

STT	Chỉ tiêu	Quý 2/2020	Quý 2/2019	Chênh lệch
(I)	(II)	(III)	(IV)	(V) = (III) – (IV)
11.	Thu nhập khác	130.549.091	-82.109.182	212.658.273
12.	Chi phí khác	362.327.116	-960.511.283	1.322.838.399
13.	Lợi nhuận khác	-231.778.025	824.402.101	-1.056.180.126
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.134.743.698	68.784.569.726	-7.649.826.028
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.275.641.340	13.912.708.615	-1.637.067.275
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	0	0	0
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	48.859.102.358	54.871.861.111	-6.012.758.753

Lợi nhuận kế toán trước thuế quý 2/2020 giảm 7.650 triệu đồng, và lợi nhuận sau thuế quý 2/2020 giảm 6.013 triệu đồng (tương ứng giảm 10,96%) so với cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân chính:

- Doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ quý 2/2020 giảm 66.377 triệu đồng (tỷ lệ giảm 21,51%), nguyên nhân chủ yếu do các sản phẩm chính như NaOH, HCl, và H₂SO₄ có lượng tiêu thụ giảm từ 19% đến 25% và giá bán bình quân giảm từ 12% đến 25% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu hoạt động tài chính giảm 1.168 triệu đồng, chủ yếu do lãi tiền gửi có kỳ hạn giảm.

- Chi phí tài chính tăng 879 triệu đồng (tăng 37,77%) do tăng lãi vay phải trả nợ vay trung hạn.

Trên đây là một số nguyên nhân chính, chủ yếu dẫn đến lợi nhuận sau thuế BCTC riêng công ty mẹ quý 2/2020 giảm so với quý 2/2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng. ✓

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận

- Như trên
- HĐQT, CBTT
- Lưu VT, Thư ký



Lê Thanh Bình